

Việc HÁT THÁNH VỊNH ĐÁP CA

tiếng Việt Nam

Khổng Vĩnh Thành

I. Vị trí Thánh vịnh đáp ca nơi bàn tiệc Lời Chúa

a. Đôi lời về danh xưng

Nhiều người Việt nam chúng ta quen gọi *Thánh vịnh đáp ca* (TVĐC) một cách đơn giản là *Đáp ca*. Ngày nay, vì đã quen với cách gọi tắt như vậy nên thường ai cũng hiểu, nhưng thực ra không được chính xác, vì “*đáp ca*” có nghĩa là *câu đáp, câu điệp ca, câu điệp khúc*. Còn TVĐC là bài *Thánh vịnh* có câu điệp khúc. Trong Thánh lễ, bài TVĐC là một bài *Kinh thánh* chứ không phải là một bài *đáp ca* nào đó.

Quyển Nội san Hương Trầm số 6 ghi lại Biên bản các Buổi Hội thảo của Ủy ban Thánh nhạc năm 1999, mỗi khi nhắc đến TVĐC đều ghi rõ là *Thánh vịnh Đáp ca*, như ở trang 92, 93, 94, 95. Nhưng có khi Lm. Nguyễn Phú đã phải nhắc:

“*Bài Thánh vịnh đáp ca* chứ không phải là *Đáp ca* không.” (Sách đã dẫn –sdd- trang 57).

Các sách của Giáo hội luôn gọi bài TVĐC một cách đầy đủ: *Psalmus responsorius*. Ví dụ như: *Quy chế tổng quát sách lễ Rôma*, (số 57, số 61), Huấn thị “Về Âm nhạc trong Phụng vụ” *Musicam Sacram*, (số 33). Quyển *Graduale Simplex* cũng ghi như vậy: *Psalmus responsorius* (số nhiều: *Psalmi responsorii* – trang 490), và dùng từ *Responsum* (số nhiều: *responsa*- trang 493) để gọi câu *Đáp ca*.

Vậy danh xưng chính thức của TVĐC là **Thánh vịnh đáp ca** chứ không phải là **Đáp ca**.

Người nước ngoài cũng gọi TVĐC như những bản tiếng latin vừa kể trên, ví dụ: *Psaume responsorial* (Pháp), *Responsorial psalm* (Anh), *Salmo responsorial* (Tây ban nha).

Trong trường hợp cụ thể, nếu muốn ngắn gọn một chút thì ta có thể bỏ bớt chữ *đáp ca*, và thay vào bằng số thứ tự của Thánh vịnh, như: *Thánh vịnh 1, Thánh vịnh 2, Thánh vịnh 3*, vân vân.

Ví dụ TVĐC Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, đã được gọi như sau:

<i>Thánh Vịnh 103</i>	Đ. (<i>Đáp</i>) (ghi trước câu <i>Đáp</i>). (Lm Kim Long)	
<i>TV 103</i>	ĐK (<i>Điệp khúc</i>)	(Lm Thái Nguyên)
<i>TV 103</i>	<i>Đáp ca</i>	(Vũ Thành An)
<i>Psaume 103</i>	R/ (<i>Refrain</i>)	(Prions en Eglise-tiếng Pháp)
<i>Salmo 103</i>	<i>Respuesta</i>	(Flor y Canto -tiếng Tây ban nha)

Tóm lại, ta nên gọi bài TVĐC một cách đầy đủ là *Thánh vịnh Đáp ca*, và không nên gọi tắt là *Đáp ca*. Chỉ nên dùng chữ *Đáp ca*, hoặc *Đáp*, *Điệp khúc*, cho Câu đáp của bài TVĐC thôi.

Mặt khác, khi nói TVĐC thì đương nhiên hiểu là các bản trong “SÁCH BÀI ĐỌC” được HĐGM mỗi nước duyệt y và Toà Thánh châu phê.

Còn những bài chỉ lấy đại ý TVĐC, soạn thành ca khúc mà gọi là TVĐC thì không đúng danh xưng, và rất dễ gây hiểu lầm. Cùng lắm thì chỉ có thể gọi là *ca khúc TVĐC* thôi.

Không phải là chúng tôi muốn “vẽ rắn thêm chân”, nhưng thiết tưởng cần phải xác định vấn đề một cách rõ ràng trước khi bàn bạc, nhất là trong lãnh vực thánh nhạc, thánh ca. Chẳng hạn

cuốn sách “*From Sacred Song to Ritual Music*”, 115 trang, của Lm. Jan Michael Joncas và bài viết khá dài của Lm. P. Kiều Công Tùng “*Từ thánh nhạc đến nhạc Phụng vụ*,” đăng trên mạng hdgmvn.org, ngoài mục đích “xác định lại chức năng, phạm vi và mục đích của từng lãnh vực liên quan đến thánh nhạc,” cũng còn muốn để mọi người “*gọi tên cho chính xác.*” *Li do là vì “Gọi tên chính xác một chủ thể sẽ đưa đến những đáp ứng tích cực trong các hoạt động liên quan đến chủ thể đó.”* (Xin xem bài đã dẫn – Xx Bdd).

Vậy nội dung bài viết này là bàn về *Thánh vịnh Đáp ca* (TVĐC), không phải là về *Đáp ca*.

b. Những chữ viết tắt:

Bdd = Bài đã dẫn

Đc = Đức Cha

Gm = Giám mục

HĐGM = Hội đồng Giám mục

HK = Hoa kỳ

HLMC = Hát Lên Mừng Chúa

Lm = Linh mục

Ns = Nhạc sĩ

QCTQSLRM = Quy chế tổng quát Sách Lễ Rôma

TC = Thông cáo

TN = Thánh nhạc

TV = Thánh vịnh

TVĐC = Thánh vịnh đáp ca

UBTN = Ủy ban Thánh nhạc

VN = Việt nam

Xx = Xin xem

TVĐC nơi bàn tiệc Lời Chúa

Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rô-ma (QCTQSLRM) số 28 viết:

- “*Có thể nói Thánh Lễ gồm hai phần: phụng vụ Lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể; cả hai phần liên kết chặt chẽ với nhau đến nỗi làm nên một hành vi phụng tự duy nhất. [40] Quả thật trong Thánh Lễ có dọn sẵn bàn tiệc Lời Chúa và Mình Thánh Chúa, để các tín hữu được giáo huấn và bổ dưỡng.*”

Và số 61 nói rõ như sau:

- “*Sau bài đọc thứ nhất là Thánh vịnh đáp ca; bài ca này là thành phần trọn vẹn của phụng vụ Lời Chúa, và có tầm quan trọng lớn về phụng vụ và mục vụ, vì giúp ích cho việc suy gẫm Lời Chúa.*”

- “*Tín hữu dùng chính Lời Chúa dạy để đáp lại lời Chúa trong Bài đọc 1.*” (cf Hát Lên Mừng Chúa, số 4 Xuân Thảo, Những câu hỏi).

- “*Thánh vịnh đáp ca giúp cộng đoàn sau khi nghe Lời Chúa, biết dâng lên Thiên Chúa tâm tình của mình.*” (cf catruong.com, Nhạc sĩ Nguyễn Duy: Thánh Nhạc, Chương 2)

- “*..... Tv đáp ca có liên hệ chặt chẽ với Bài đọc 1 trước đó và phải là một bài Tv hoặc thánh ca lấy từ Thánh kinh, chứ không phải bài ca có tính cách trang trí, lấy lời của một người phàm nào, dù hay đến mấy.*” (Lm Trần Phúc Nhân - *Hát Lên Mừng Chúa*, số 3, 4, 1997)

- “*TVĐC thường được coi như là một thứ nhạc chuyển tiếp giữa các bài đọc; đó là sự hiểu lầm. Thực ra, Thánh vịnh này là “bài đọc thứ hai”; đó là sự công bố Thánh kinh, theo sự đòi hỏi của chính việc đó. Bởi vậy QCTQSLRM đã khuyến cáo là Thánh vịnh này phải được công bố tại giảng đài, trao cho việc đó vẻ uy nghi xứng đáng với Lời Chúa.*” (David Haas: *Music & The Mass – A practical Guide for Ministry of Music*, trang 42. –KVT dịch.)

- Đức Cha P. Nguyễn Văn Hòa, trong bài “Hát Thánh vịnh”, (thuyết trình tại toà Tổng Giám mục Tp HCM năm 1991) nói rằng:

“Xét về phương diện âm nhạc thì thánh vịnh đáp ca là hình thức hát thánh vịnh trong đó cộng đoàn hát điệp khúc đáp lại câu thánh vịnh do ca viên hát. Nhưng xét theo ý nghĩa phụng vụ thì tập thể thánh vịnh và điệp khúc này lại là lời cộng đoàn đáp trả lời Chúa mà họ vừa nghe trong bài đọc. Thiết tưởng khía cạnh này quan trọng hơn”

- Đức Cha P. Nguyễn Văn Bình, trong Thông cáo 58/88, ký ngày 29/9/1988 tại Tp HCM đã viết về TVĐC như sau:

a) Ý nghĩa: là thành phần bổ túc phụng vụ Lời Chúa, là lời đáp ứng ý tưởng trong bài đọc, đúng hơn là một bài suy niệm và đối đáp.

b) Đặc tính: thuộc thành phần những bài ca nghi thức.....

Như vậy, TVĐC là một bộ phận không thể thiếu của phần Phụng vụ Lời Chúa trong Thánh Lễ. QCTQSLRM, bản tiếng latin, dùng từ “pars integralis”. Linh mục Ph.X. Nguyễn Chí Cẩn, trong QCTQSLRM (2000) dịch là “thành phần trọn vẹn”, thiết tưởng không được rõ cho bằng kiểu nói “không thể thiếu”. Bản dịch tiếng Pháp năm 2004 là “partie intégrante” và bản của HĐGM Hoa kỳ năm 2003, là “integral part” đều cùng có nghĩa là “không thể thiếu”, tức là bắt buộc phải có, không có không được. Nói cách khác, bất cứ Thánh Lễ nào cũng phải có bài TVĐC thì việc phụng vụ Lời Chúa mới được hoàn chỉnh. Mặt khác, phụng vụ Lời Chúa còn có mục đích giáo huấn, nếu thiếu bài TVĐC thì mục đích đó sẽ không đạt được như Giáo hội mong muốn.

Chính vì mục đích giáo huấn nên Chính thống giáo mới gọi phần *phụng vụ Lời Chúa* là *phụng vụ của các dự tòng* (liturgie des catéchumènes), còn gọi phần phụng vụ Thánh Thể là *phụng vụ của các tín hữu* (liturgie des fidèles).

Có lẽ vì không hiểu rõ, nên đôi khi người ta đã bỏ bài TVĐC để hát một ca khúc nào đó. Xin kể vài trường hợp điển hình:

1- Tại Quận Cam (tiểu bang California, Hoa kỳ), trong một Thánh lễ Việt nam vào chiều ngày Thứ Năm cuối tháng 11, sau Bài đọc 1, thừa tác viên chưa kịp xướng TVĐC, thì vị chủ tế đã nhắc cộng đoàn lấy sách Thánh ca để hát bài “Xin dâng lời cảm tạ hồng ân Thiên Chúa bao la.”

Ngài làm thế, có lẽ vì hôm đó cũng là ngày Lễ Tạ Ôn (Thanksgiving Day) của người Hoa kỳ chẳng ?

2- Cũng tại Quận Cam này, cách đây 5 năm, nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập cộng đoàn, nhà thờ đã hát bài “Con vẫn trông cậy Chúa” thay vì hát TVĐC !

3- Dịp Đại hội Giới Trẻ Thế giới tại Australia, trong Thánh lễ Tạ ơn của giới trẻ VN đến từ khắp các nước, ngày 12-7-2008 ở Melbourne, do 2 vị Giám mục Việt nam (nếu chúng tôi nhớ không lầm) chủ tế với khoảng 40 linh mục VN, trong đó có cả Lm. nhạc sĩ nổi tiếng Văn Chi, bài TVĐC đã bị loại bỏ, và thay vào đó là ca khúc “Người gieo giống ra đi gieo lúa trên ruộng mình“ !

Những việc thay đổi dễ dãi, tùy tiện như vậy, không những phạm sai lầm nghiêm trọng vì không đúng phụng vụ, mà còn gây thiệt hại cho cộng đồng tham dự Thánh lễ, đã phải nghe một ca khúc nặng về cảm quan hơn là tinh thần, thay vì được suy gẫm và đáp lại Lời Chúa.

Tóm lại, bài TVĐC cũng có một vị trí tương đương với các bài Thánh kinh khác nơi Bàn tiệc Lời Chúa. Và chúng ta cũng phải tôn trọng bài TVĐC như các bài kia, nghĩa là: phải giữ nguyên văn bản mà Giáo hội đã quy định và cử hành một cách trang nghiêm như những bài kia.

II. Việc thực hiện

1. Hướng dẫn của Giáo hội

QCTQSLRM, trong mục 61, đã chỉ dẫn việc hát TVĐC như dưới đây:

“Thánh vịnh đáp ca nên được hát, ít là phần đáp của giáo dân. Do đó, người hát thánh vịnh hát tại giảng đài, hay tại một nơi thuận tiện, đang khi toàn thể cộng đoàn ngồi nghe và thường thường lại còn tham dự bằng những câu đáp, trừ khi thánh vịnh được hát liên tục, không có câu đáp.”

Thông cáo 58/88 của ĐC P. Nguyễn Văn Bình trên đây, nói chi tiết hơn:

- Người hát thánh vịnh đáp ca có thể hát tại giảng đài. (Đây là bài ca duy nhất được hát trên giảng đài cùng với bài : *Praeconium pascale* hát trong đêm *Vọng Phục sinh*).
- Cộng đoàn cần nghe để suy niệm và hiệp thông bằng câu đối đáp.
- Tốt nhất là có một câu đáp CHUNG, vẫn gọn cho cộng đoàn cùng hát. Người xướng thì đọc, hay ngâm thật rõ bản văn thánh vịnh để cộng đoàn suy niệm. Điều này có một lợi điểm nữa là thêm yếu tố "thơ" vào trong thánh lễ (cùng với nhạc) vì hình thức của thánh vịnh là thi ca.
- Do đòi hỏi suy niệm và đối đáp, nên cần hát đáp ca một cách đơn sơ giản dị, không nên hát quá nhiều bè cầu kỳ, và phối khí thật tưng bừng náo nhiệt.

Trong buổi họp UBTN ngày 19-8-1999, Đức Cha P. Nguyễn Văn Hòa, lúc đó là Chủ tịch UBTN VN, đã nói rằng: phải hát “Thánh vịnh đáp ca: như trong sách các bài đọc; còn không thì hát Thánh vịnh và câu đáp ca chung cho mùa hay cho từng đẳng các thánh.

- Nếu không hát thì đọc theo cung giọng chứ không được thay thế bằng một bài ca khác, ngay cả bài ca chỉ theo ý thánh vịnh.

• Lý do: vì **“Thánh vịnh đáp ca là thành phần trọn vẹn của Phụng vụ Lời Chúa.”**

(Xx. *Hương Trầm số 6, trang 95*)

Bản tin của HĐGM VN về buổi hội thảo TN toàn quốc lần thứ 24, ngày 21-4-2009 có đăng như sau:

- Đức cha Chủ tịch lưu ý các nhạc sĩ dặt nhạc cho Đáp ca: *“Nhạc cho Đáp ca phải làm thế nào vừa như đọc, vừa như hát. Hát như đọc, đọc như hát. Nhờ đó mới có thể suy gẫm Lời Chúa trong Thánh vịnh – Đáp ca. Suy gẫm nhờ vẻ đẹp của âm thanh.”*

Ngài cũng thường nhắc nhở: về TVĐC, phải *Hát như Đọc; Đọc như Hát*.

2. Tại các nhà thờ:

A. Cho đến nay, trong các Thánh lễ **ngày thường**, ở trong nước cũng như ở nước ngoài, TVĐC thường được thực hiện như dưới đây :

Thừa tác viên lời Chúa đọc xong bài đọc 1, vẫn đứng trên giảng đài và đọc tiếp bài TVĐC theo bản văn chính thức. Thường mở đầu như sau: (Ví dụ TV 103): *“Đáp ca: Lạy Chúa xin sai Thánh Thần Chúa đến, và xin canh tân bộ mặt trái đất.”*

Sau khi cộng đoàn đáp lại, thừa tác viên đọc các câu xướng và cộng đoàn lập lại Đáp Ca sau mỗi câu Xướng.

TVĐC ở đây, cả câu Đáp và câu Xướng, hầu như luôn luôn được đọc theo cung “đọc kinh” của các địa phận Đông đảng Ngoài hoặc các địa phận Tây đảng Ngoài. (Xin xem “KVT, TVĐC : hát, ngâm hay đọc” trên *Hương Trầm số 11* hoặc trên các mạng lưới: cunghaucaunguyen.com; dunglac.org ; simonhoadalat.com).

B. Vào những ngày **Chủ nhật** và **Lễ Trọng**, các nhà thờ ở trong và ngoài nước thường hát bài TVĐC đã được soạn thành ca khúc: Cộng đoàn hát Điệp khúc, còn một người khác được chọn – ta cứ tạm gọi là một ca trưởng - hát các phiên khúc.

Trước khi Thánh lễ bắt đầu, ca trưởng tiến lên một bục cao nơi cung thánh để tập cho cộng đoàn hát câu Đáp, thường lấy trong các cuốn TVĐC đã xuất bản, hoặc từ các mạng lưới, hoặc do một nhạc sĩ hay ca trưởng nào đó sáng tác.

Rồi sau khi thừa tác viên Lời Chúa đọc xong bài đọc thứ nhất, người ca trưởng tiến lên giảng đài, hát Câu Đẹp khúc cho cộng đoàn đáp lại; sau đó ca trưởng lần lượt hát các phiên khúc.

Tuy nhiên, cũng có vài trường hợp ngoại lệ, ví dụ như:

Tại giáo phận Đà Lạt, có nơi vẫn hát TVĐC do Linh mục Nguyễn Mạnh Tuyên phổ nhạc trên bản văn chính thức năm 1971 (tất cả 150 TV), không sửa đổi gì.

Và tại Sài Gòn, ai có dịp tham dự Thánh Lễ do Linh mục Đỗ Xuân Quế cử hành cũng thường được nghe ngài ngâm ngợi nguyên vẹn bản văn TVĐC theo cung giọng riêng.

Ở nước ngoài, chúng tôi chỉ mới được biết có một người đã phổ nhạc tất cả các TVĐC quanh năm, giữ nguyên vẹn bản văn do Nhóm Phiên Dịch các Giờ Kinh Phụng vụ phổ biến. Đó là ca trưởng Đoàn Khôi ở Quận Cam, miền Nam Cali. Những bài đó cũng thường được chính tác giả hát trong nhà thờ vào ngày Chủ nhật.

3. Ta thấy gì trong cách cử hành TVĐC như trên?

A. Trước hết, về *Lời* của TVĐC

a. Việc dùng cung “Đọc kinh” để cử hành TVĐC trong Thánh Lễ vào **những ngày trong tuần** như trên, có ưu điểm là:

- Giữ nguyên vẹn được bản văn phụng vụ mà Giáo hội đã phê chuẩn, tức là cộng đoàn được nghe, được suy gẫm những lời Kinh Thánh chứ không phải lời của ai khác.
- Cung “*Đọc kinh*” mà ta đã quen, thực ra khác hẳn cách *đọc sách*, *đọc báo*, hay *đọc tin* trên đài (radio) vì có nhạc tính cao hơn nhiều. Người ngoại quốc coi đó là cách tụng kinh, ngâm vịnh, là hát bình ca Việt nam (Vietnamese chanting –Xx. Bđd).

Cách thực hiện TVĐC với bản văn nguyên vẹn như vậy thật đáng hoan nghênh.

b. Những “*ca khúc TVĐC*”, thiết tưởng còn có nhiều điểm cần phải xem lại, về lời cũng như về nhạc.

Trước hết, về *lời*, nếu thể hiện bài TVĐC theo lời ca khúc “*thì về mặt hình thức, bản văn thánh vịnh rõ ràng là không còn nguyên vẹn; và về nội dung, cũng khó giữ được đúng ý thánh vịnh, thậm chí còn có thể đi ra xa, hay làm sai lạc cả ý nghĩa nữa.*”

Trong bài thuyết trình về “*Hình thể Thánh vịnh Đáp ca,*” ngày 24/7/1996, khi đề cập đến giải pháp này, Nhạc sĩ P. Kim nhận xét: “*Đây là một việc xem ra còn khó khăn hơn việc “Đường luật” hóa một bài thơ tự do.*”

Rồi diễn giả nói thêm:

“*Đọc lại thánh vịnh, chúng ta thấy Lời Chúa đã được diễn tả bằng một loại hình thể văn chương riêng biệt với những câu có độ dài ngắn và ngữ điệu cao thấp khác nhau. Thế thì việc gò bó những câu văn ấy vào mô hình của một ca khúc rõ ràng là một việc cực kỳ khó khăn.*”

(Xx. KVT: Bài đã dẫn)

Ta thử lấy TVĐC Lễ Chúa Thánh Thần Hiện xuống để làm ví dụ:

Tv 103 (104):1ab và 24ac, 29bc-30, 31 và 34

1. *Linh hồn tôi ơi, hãy chúc tụng Chúa,
Lạy Chúa là Thiên Chúa của tôi, Ngài quá ư vĩ đại!
Lạy Chúa, thực nhiều thay công cuộc của Ngài!
Địa cầu đầy dẫy loài thụ tạo của Ngài.*

2. Ngài rút hơi thở chúng đi, chúng chết ngay,
Và chúng trở về chỗ tro bụi của mình.
Nếu Ngài gửi hơi thở tới, chúng được tạo thành,
và Ngài canh tân bộ mặt trái đất.
3. Nguyên vinh quang Chúa còn tới muôn đời,
Nguyên cho Chúa hân hoan vì công cuộc của Chúa.
Ước chi tiếng nói của tôi làm cho Chúa được vui,
phần tôi, tôi sẽ hân hoan trong Chúa.
Đáp : *Lạy Chúa, xin sai Thánh Thần Chúa đến,*
Và xin canh tân bộ mặt trái đất.

Đó là bản chính thức năm 1971. Nhưng thường chúng ta không thích đọc cho bằng hát, mà hát nguyên văn cả bài như trên thì xem ra khó nên các nhạc sĩ đã lấy ý bài TV để làm thành ca khúc cho dễ hát.

Quyển Thánh vịnh Đáp ca của Lm. Kim Long, xuất bản năm 1995, là quyển đầu tiên thuộc loại này và đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Có lẽ vì thế nên 10 năm sau, sách đã được tái bản, “có hiệu đính và bổ túc.” Về sau có sách của Xuân Thu (2006), Lm. Mi Trầm (2007), Lm Thái Nguyên (2008). Ở HK, có quyển của Vũ Thành An, được đặt tên là “*Con nâng tâm hồn lên tới Chúa*” (không thấy ghi *Imprimatur*).

Còn có nhiều ca khúc TVĐC khác trên các loại báo về TN và trên các mạng lưới.

Ta thử xem **ca từ** trong các TVĐC – trích từ 4 quyển ở VN, 1 quyển ở HK và từ 2 mạng lưới.-, đánh số từ 1 đến 7 :

1. **Lm. Kim Long** (*Thánh vịnh đáp ca* -tr.112-113)
 1. *Hồn tôi hồi, chúc tụng Chúa đi, Lạy Thiên Chúa, đáng con thờ kính, ngài quá vĩ đại, quá nhiều việc đều do tay Chúa làm, địa cầu đầy dẫy những vật Chúa tạo ra.*
 2. *Vừa khi Chúa rút lại khí thiêng, là thân chúng trở lui bụi cát vì tắt hơi thở rồi . Muốn tạo lại, Ngài ban sinh khí vào. Bởi ngài đổi mới bộ mặt của trần gian.*
 - 3.) *Nguyên muôn kiếp Chúa hằng hiển vinh. Và mong ước những công trình Chúa làm , chúa mãi vui mừng. Tiếng lòng này cầu mong vui ý Ngài. Bởi Ngài là chính hoan lạc của đời tôi.*

Đ. **XIN SAI THÁNH THẦN CHÚA ĐẾN ĐỂ NGÀI ĐỔI MỚI MẶT ĐẤT NÀY.**
2. **Lm. Mi Trầm** (*Đáp ca & Alleluia* - Năm A - tr.43)

ĐK : *Lạy Chúa, xin sai thánh thần Chúa đến và canh tân, canh tân bộ mặt trái đất.*

 - 1- *Hồn tôi ơi, hãy chúc tụng Chúa trời, người là thượng đế quá vĩ đại. Thực nhiều thay công cuộc của Chúa, địa cầu đầy dẫy thụ tạo của Chúa.*
 - 2- *Người gom hơi các thụ tạo tắt thở và trở về nơi chốn xưa cát bụi. Khi người ban hơi thở sự sống, này Người đổi mới bộ mặt trái đất.*
3. **Lm. Thái Nguyên** (*Thánh vịnh đáp ca – Alleluia* - tr.41)
 - 1- *Hồn con xin chúc tụng Chúa, lạy Thiên Chúa con tôn thờ, Ngài luôn lớn lao vô bờ, quá nhiều việc tay Chúa làm, Ngài đã tác tạo đường bao.*
 - 2- *Kì công của Chúa tuyệt mỹ, thật phong phú trên địa cầu, tình yêu Chúa đã tác tạo biển rộng đồi cao núi sâu, vạn vật muôn loài đẹp tươi.*
 - 3- *Kìa muôn thú ngược nhìn Chúa, đợi trông Chúa thương đoái nhìn, dọn cho bữa ăn mặc tình, vui vầy cuộc sống tốt xinh, ngày ngày an bình hỉ hoan.*

- 4- Vừa khi Chúa rút thân khí, là thân chúng ra tro bụi, còn đâu xác thân dập vùi, Chúa là niềm vui cõi đời. Ngài làm mới lại trần gian.
ĐK : XIN SAI THÁNH THẦN CHÚA ĐẾN ĐỂ NGÀI ĐỔI MỚI MẶT ĐẤT NÀY.

4. Xuân Thu (Thánh vịnh đáp ca –Tung hô Tin Mừng -tr. 106-107)

Đáp : Lạy Chúa, xin gọi thánh thần tới, và Ngài mau đổi mới ,đổi mới mặt địa cầu, đổi mới mặt địa cầu.

1. Chúc tụng Chúa đi, hồn tôi hồi, Chúa là Thiên Chúa muôn trùng cao cả. Công trình của Chúa kì diệu thay, muôn loài do Chúa tạo dựng nên.
2. Ngài lấy sinh khí lại là chúng tắt thở ngay mà trở về cát bụi. Ngài gọi sinh khí là chúng được dựng nên, và Ngài đổi mới mặt địa cầu.
3. Vinh hiển Chúa, nguyện muôn năm vững bền, công trình Chúa, làm Chúa được hân hoan. Nguyện tiếng lòng tôi làm cho người vui thỏa, đối với tôi niềm vui là chính Chúa .

5. Vũ Thành An - Hoa kỳ-(Con nâng tâm hồn lên tới Chúa - tr. 63)

1. Linh hồn tôi ơi, hát lên ca ngợi Chúa trời. Linh hồn tôi ơi hát lên chúc tụng Chúa. Chúa thật oai nghiêm rất uy nghi hùng dũng. Ánh sáng huy hoàng Ngài choàng thân.
2. Nếu Ngài không thương rút ngay đi nguồn hơi thở, muôn mọi sinh linh sẽ ra tro bụi đỏ. Nếu Người ban ân phát ban hơi thở tới, trái đất được tạo thành và canh tân.
3. Ước nguyện trào dâng vinh quang Người còn muôn đời, ước nguyện dâng cao Chúa vui công cuộc Chúa, con nguyện mong sao tiếng con vui lòng Chúa, sẽ hân hoan cùng Người luôn.

Đáp ca :

1. Lạy Chúa xin sai thánh thần Chúa đến, và xin canh tân mặt địa cầu.
2. Lạy Chúa xin gọi thần khí tới và Ngài đổi mới mặt đất này.

6. Không ghi tên tác giả (Simonhoadalat.com) Đáp ca Lễ Hiện xuống năm A.

Lạy Chúa xin gọi thần khí tới. Và Ngài sẽ đổi mới mặt đất này!

- 1- Hồn tôi lên tiếng ca mừng, Chúa là thiên Chúa quyền năng oai hùng. Lạ thay Chúa đã ra tay, tạo nên vũ trụ muôn loài xinh tươi. Tạo nên con cháu loài người. Phần tôi, tôi sẽ muôn đời ngợi khen!
- 2- Quyền năng của Chúa cao vời, nếu Ngài thu lấy “ LÀN HOI” muôn loài, còn đâu sống được sinh tươi. Trần gian cũng bởi “ HOI” này tạo nên. Nguyện vinh quang Chúa ngàn năm, nguyện cho tiếng nói tôi làm Ngài vui.

7. Thanh Hùng (catruong.com)

ĐK: Lạy Chúa xin sai Thánh Thần Chúa đến và xin canh tân bộ mặt trái đất.

1. Linh hồn tôi ơi hãy chúc tụng Chúa và hãy mừng vui nhận lấy Thánh Thần.
2. Công trình của Chúa chiếu toả mặt đất. Dòng nước đại dương ân nưong muôn đời.
3. Muôn loài chờ mong sẽ thấy nguồn sống. Ngài mở bàn tay lộc thiêng dư đầy

Ta nhận thấy:

- Bản chính thức có 3 câu Xướng, nhưng bản số 2 và bản số 6 chỉ có 2 câu; trong khi bản số 3 lại có 4 câu.

- Tất cả 7 bản đều không giữ được nguyên văn bài TV, mà đã thay đổi hay cắt xén ngôn từ.
- Bản 1 và 4 đã giữ được đủ các ý chính của TV, nhưng bài số 2 và số 6 đã không giữ được đủ.
- Bản 3 đã thêm vào những ý không có trong TV; gần như là một sáng tác tự do, lấy cảm hứng từ TV này. Câu “Ngài đã tác tạo đường bao”, chúng tôi nghĩ mãi mà không hiểu.
- Bản 5 : câu Xương một: có ý thừa, ý thiếu; và lời văn có vẻ thô sơ, ít trau chuốt.
- Bản 6 và nhất là bản 7 là 2 bản lấy từ mạng lưới: có lời lẽ quá xa TV 103!

Thực ra bản văn TVĐC là bản văn Phụng vụ. Và Đức Cha P. Nguyễn Văn Hoà đã viết trong TC số 3 (24-9-1994) như sau:

“*Trước tiên, nên nhớ rằng: trong Phụng Vụ bản văn chi phối âm nhạc, chứ không phải ngược lại. Đó là luật chung.*” Tức là khi dệt nhạc, phải giữ nguyên vẹn bản văn, không được phép thay đổi.

Và thiết tưởng cũng nên để ý đến câu cổ ngữ Do thái (thường được gán cho Rabbi Yehudah): “Ai dịch thơ từng chữ, từng chữ một, là dối trá; ai thêm vào cái gì tức là phạm thượng” (Xx. Jean-Claude Margot – Traduire sans Trahir - La théorie de la traduction et son application aux textes bibliques.tr.128)

Vả lại, dù có giữ được đúng ý, không bớt, không thêm điều gì, thì các tác giả ca khúc cũng đã vô tình hay cố ý quên đi một điểm quan trọng là “**chất thơ**” trong TV mà nhạc sĩ Xuân Thảo đã nhắc đến trong nội san “Hát Lên Mừng Chúa” số 4, trang 12, rằng:

“*Đàng khác, các Thánh vịnh là bộ phận văn chương thi vị nhất của toàn bộ Kinh thánh. Người ta cảm nhận các bài thơ không chỉ bằng ý nghĩa của chúng, mà nhất là bằng ngôn ngữ thi ca, bằng chính chất thơ, thể hiện ra bằng những hình ảnh, những hình tượng có khả năng đánh động lòng người.*”

Đức cố Giám mục Nguyễn văn Bình, trong Thông cáo 58/88, sau khi đã căn dặn phải “*đọc, hay ngâm thật rõ bản văn thánh vịnh để cộng đoàn suy niệm,*” Ngài nói tiếp:

“*Điều này có một lợi điểm nữa là thêm yếu tố ‘thơ’ vào trong thánh lễ (cùng với nhạc) vì hình thức của thánh vịnh là thi ca.*”

Những ai yêu thích TV, dù là người VN hay người nước ngoài, đều chú ý đến điều này.

- Khi viết Lời giới thiệu ở đầu quyển ‘*Đức Kitô, lời ca muôn thuở*’ (1969), tức là bản dịch quyển Thánh Vịnh ra thơ Việt của Cha Phaolô Vi, Dòng Bê-nê-đi-cô, Linh mục Đông Anh đã gọi sách Thánh vịnh là “*Tập THƠ KINH*” và gọi các tác giả TV là “*các thi nhân*”. (Cha Đông Anh đã từng là giáo sư Thánh kinh ĐCV Sài Gòn, nay đã mất.)
- Phạm xuân Thu, tác giả quyển “*Thánh Vịnh – Thơ Việt*,” xuất bản tại Mỹ, năm 2000, đã dành hơn 6 trang ở phần LỜI BẮT đầu để bàn về “*Chất thơ trong Thánh vịnh*”: - về *hồn thơ Do thái*; - về *những cách đối trong Thánh vịnh*; - về *những nét đặc trưng trong Thánh vịnh*, như: *trữ tình, bi thảm, oai hùng v.v.*
- Lm. Dòng Tên Léopold Sabourin trong quyển *Le Livre Des Psaumes – Traduit et Interprété*, và giáo sư David T. Koysis trong bài *Straight from Scripture* trên mạng lưới **reformedworship.org** đã đặc biệt thương thức những vẻ thơ đối nhau trong quyển TV, một thi phẩm tôn giáo bất hủ của Do thái.
- Đức Cha Giuse Võ đức Minh, Giám mục Nhatrang, lúc còn là linh mục Tổng đại diện Đà Lạt, đã đến giảng tĩnh tâm cho các linh mục Phan thiết, vào tháng 2 năm 2005, với đề tài “*Tĩnh tâm với Thánh vịnh*”, gồm 6 bài giảng. Ngài gọi Sách Thánh vịnh là “*Một tuyển tập các bài thơ*” và dùng từ “*thi nhân*” để nói về tác giả .

Đây là mấy câu trích trong bài giảng đầu tiên:

“Mỗi Thánh vịnh là một bài thơ, thậm chí là một tuyệt tác; vì đã trải qua thử thách của thời gian, cũng như đã in sâu vào tâm khảm và sự chấp nhận của lòng người.

. . . . (xin bỏ bớt một số dòng)

. . . . ngôn ngữ biểu tượng của các Thánh vịnh có khả năng phản ánh, kinh nghiệm sâu xa nhất và phổ quát nhất của nhân loại, giống như một tấm gương trung thực.”

Như vậy, nếu chỉ lấy đại ý TV thì, ngoài những nhược điểm đã nêu, còn làm mất đi “chất thơ” với những hình ảnh, những ngôn ngữ biểu tượng của Tập Thơ kinh này, mà những ai quan tâm đến TV xưa nay, bất cứ ở đâu, đều chú ý đến.

Tóm lại, trong số 7 bản ca khúc TVĐC nêu trên, về mặt ca từ, không có bản nào tôn trọng, ít là gần như, nguyên văn bài TV và nếu cần, ta chỉ nên dùng bản 1 hay bản 4 thôi, như ý kiến của Lm Xuân Thảo viết trên HLMC số 4: “Chúng ta có thể dùng tạm các bài “ý nghĩa Tv”, trong lúc chưa có đầy đủ các Đáp ca phù hợp. còn các bài “cảm hứng Tv” không thể dùng thay thế Đáp ca, mà chỉ nên dùng cho Ca nhập lễ, Ca dâng lễ, Ca hiệp lễ hay các sinh hoạt tôn giáo khác.”

B. Về nhạc của bài TVĐC

Vì sợ dài dòng quá nên ở đây không trình thuật đủ cả 7 ca khúc nêu trên, nhưng độc giả có thể dễ dàng tìm trong các cuốn sách và trên các mạng lưới đã ghi.

Để người đọc dễ nhận xét, chúng tôi xin được nhắc lại ý kiến của 2 vị GM. trong đoạn II, tiết 1 trên đây :

- ĐC. P. Nguyễn văn Bình :
*Cộng đoàn cần nghe để suy niệm và hiệp thông bằng câu đối đáp.
 Tốt nhất là có một câu đáp CHUNG, vẫn gọn cho cộng đoàn cùng hát. Người xướng thì đọc, hay ngâm thật rõ bản văn thánh vịnh để cộng đoàn suy niệm.*
- ĐC. P. Nguyễn Văn Hòa:
“Nhạc cho Đáp ca phải làm thế nào vừa như đọc, vừa như hát. Hát như đọc, đọc như hát.”

Mặt khác, ai cũng muốn được nghe rõ chữ, rõ lời.

- Bởi vậy, ta mới nhận được ý kiến của các hội thảo viên trong buổi họp UBTN, ngày 11-11-1999, rằng: “Trong việc xử lý lời ca theo thanh điệu tiếng Việt, **cần phải tôn trọng thanh điệu của ca từ** để người nghe, người hát hiểu đúng nội dung.” (Xx. Hương Trâm số 6, tr.115)
- Vào năm 1980, nhạc sĩ Hùng Lân, có viết bài “Âm nhạc trong thánh ca Việt nam hiện nay”, trong đó có đoạn sau đây:
*“Vì thiếu ý-thức về ngôn-ngữ Việt Nam, nên lời ca đặt rất trái dấu; đáng kể nhất là dấu hỏi bị đồng hoá với dấu sắc (“Mở cửa” hát lên thành “mớ cửa”, “Canh tân hoà-giải” hát lên thành “Canh tân hoà....”). Dân ca ba miền Việt Nam cũng như **tân nhạc phần đời**, đều cho **dấu hỏi đi vòng xuống trầm rồi mới đi lên**, chỉ riêng một số bài thánh-ca hiện nay là cho dấu nó đi lên thẳng.” (Theo: nguoinhuvu.com)*
- Cũng về dấu giọng, Tiến sĩ Trần Văn Khê có lần đã viết:
*“Nếu so sánh cao độ tương đối của các thanh điệu trong tiếng nói thường ngày, chúng ta có thể chia ra làm **ba loại: ngang, bổng, trầm**.
 Không dấu là ngang
 Sắc là bổng
 Huyền, nặng, hỏi là trầm”*



(Xx. GSTS Trần Văn Khê - Trần Văn Khê và Âm nhạc Dân tộc- Nxb TRE)

Theo hình trên (Xx. Sđd tr. 245), dấu hỏi đi từ Sol xuống Re rồi lên Sol, cũng tựa như ý kiến của Hùng Lân trên đây: “dấu hỏi đi vòng xuống trầm rồi mới đi lên.

- Trong buổi hội thảo lần thứ XXIII của UBTN VN, Đức Cha P. Nguyễn Văn Hòa đã nói: “Trong tiếng Việt có sáu âm (cao độ) khác nhau. Nếu một chữ từ không dấu đến dấu huyền, dấu sắc, thì nốt nhạc phải cách nhau một cung mới nghe được; vì thế nhạc dân ca không dùng nửa cung.” (Xx. Hương Trầm số 9, trang 34).
- Giáo sư John Balaban, khi tìm hiểu về thanh điệu VN cũng cho rằng **dấu hỏi là giọng đi xuống, rồi đi lên**; ông lấy ví dụ: “lả: tired (falling-rising tone)” (Xx. johnbalaban.com)
- Về tiết tấu, Lm. Kim Long nói : “**Câu xướng** của TVĐC không nên quá rộn ràng, và **nên lời nhịp để mọi người có thể lắng nghe từng lời**; trong khi câu đáp thì cần nhịp nhàng, khúc chiết để cộng đoàn cùng hợp tiếng.” (Xx. Hương Trầm số 7, tr.27)

(Chúng tôi cố ý ghi đậm nét một số chữ để nhấn mạnh.)

Trở lại với 7 ca khúc TVĐC ở trên, ta nhận thấy hầu như các tác giả đã ít quan tâm đến những ý kiến của 2 vị Chủ chăn và nhận xét của những người chuyên môn trong đó có 2 nhạc sĩ bậc thầy là Hùng Lân và Trần Văn Khê !

Nếu dựa theo những hướng dẫn trên, người đọc hay người nghe từng bài, có thể nhận thấy vài nét đại cương như sau :

- Bài 1: thanh điệu rõ nhất ; “mọi người có thể lắng nghe từng lời,” nhưng, hơi đáng tiếc, đây không phải là lời TV, nhưng là lời tác giả dựa theo ý TV mà tạo ra. Và về tiết tấu, dòng nhạc đã không “**lời nhịp**” như tác giả nói, nhưng những phách nhị phân và phách tam phân xen kẽ nhau một cách đều đặn, dễ khiến người ta có cảm tưởng đang giải trí với điệu Slow-Rock xập xình trong phòng trà hơn là đang suy niệm nơi đền thánh.
- Bài 2 : nhiều chỗ không rõ thanh điệu, nghe lơ lớ, khó hiểu, ví dụ: “*bộ mặt trái đất, ...Người là Thượng đế, ...thụ tạo của Chúa...*”
- “*tất thờ*” thành “**tất thờ**”, “*Thực nhiều*” thành “**Thực nhiều**”
- Bài 3: có vẻ nặng về kỹ thuật hơn là nghệ thuật ; câu Riêng có 5 vế, cứ như thiếu một cái gì, như 1 vế xương chẵn hạn ; nét nhạc lại không có gì khởi sắc, nghe hơi đơn điệu .
- Bài 4: Có lẽ vì thiện chí, muốn tôn trọng tối đa bản văn TV, nên tác giả đã dùng hơi nhiều quãng nhạc lớn ; mặt khác, cũng vương phải lỗi về thanh điệu mà Hùng Lân đã lưu ý, “*dấu hỏi bị đồng hoá với dấu sắc*” : “*cao cá, vui thóa.*”
- Bài 5: ngoài khiếm khuyết về nội dung TV và ca từ, cũng còn những sơ sót khác về mặt âm nhạc, rất dễ thấy. Ví dụ những chữ đáng lẽ phải đi liền nhau, thì tác giả đã “*chẻ chữ*», tách ra : “*rất uy nghi, hùng dũng*”, “*hân hoan cùng Người luôn*” biến thành : “*rất uy // nghi hùng dũng*”, “*hân hoan cùng // Người luôn.*” Dòng nhạc thì lên bổng, xuống trầm một cách dễ dãi, thiếu hẳn vẻ trang nghiêm của phụng vụ. Có lẽ không ai có thể ngờ được tác giả những bản tình ca bất hủ, những “*Bài Không Tên....*” lại sáng tác một bài thánh ca như thế!
- Bài 6: Tác giả ghi rõ : “*diễn tả tự do*”, nhưng lại đòi ta giữ tiết tấu của thơ lục bát, mặc dầu lời không có hồn thơ và cách gieo vần theo lục bát cũng không được chặt chẽ lắm. Ý nhạc thì hơi nhàm chán.
- Bài 7: Bài tuy ngắn, và Lời không đúng TV, nhưng các vế nhạc ứng đối khá cân; về dấu giọng thì có chỗ nghe không rõ: “*bộ mặt trái đất*”; và “*Thánh Thần*” nghe ra “*Thánh Thân*” ; “*chiếu tỏa*” thành “*chiếu toá.*”

Như vậy, xét về nhạc, không có bài nào trong 7 bài trên đã giữ được lời ĐC. P. Nguyễn Văn Hoà đã hướng dẫn, là “*vừa như đọc, vừa như hát. Hát như đọc, đọc như hát.*” Hoặc lời ĐC. P. Nguyễn Văn Bình : “*đọc, hay ngâm thật rõ bản văn thánh vịnh để cộng đoàn suy niệm.*” Hầu như tất cả các ca khúc trong những cuốn sách và mạng lưới trên cũng chỉ tương tự như những bài này về cả nhạc và lời, không thể được coi là những bài TVĐC đích thực. Vì thế, thiết tưởng không nên đem vào Phần Phụng vụ Lời Chúa như nhiều nơi đã làm.

III. Kết luận.

Nói tóm lại ,vào những ngày trong tuần, bản văn bài TVĐC đã được tôn trọng triệt để và giáo dân cũng được nghe rõ từng chữ, từng lời để suy niệm. Nhưng trong những ngày Chủ nhật và Lễ trọng thì khác: Cộng đoàn tín hữu trong nhà thờ chỉ còn biết trông vào một mình ca trưởng đứng trên giảng đài thôi.

- Nếu người ca trưởng muốn theo đúng sự hướng dẫn của giáo hội thì sẽ ngâm tụng nguyên vẹn bản văn bài TVĐC và mọi người sẽ được nghe, được suy niệm đích thực Lời Chúa .
- Nhưng nếu người ca trưởng lại chỉ hát một ca khúc TVĐC nào đó, thì cộng đoàn không còn được hưởng niềm phúc trên vì bắt buộc phải nghe một thứ TV giả hiệu do chính ca trưởng tự biên tự diễn hoặc một nhạc sĩ nào đó làm ra. Trong trường hợp này, TVĐC đã không được tôn trọng, hay nói cách khác, Phụng vụ Lời Chúa đã bị xúc phạm.

Từ trước đến nay, không phải chỉ nguyên các Gm, mà đã có nhiều Lm và giáo dân quan tâm đến việc tôn trọng bản văn và việc ngâm tụng TVĐC. Chúng tôi chỉ còn có thể nhớ đến tên của một số vị thôi. Như Lm nhạc sư Tiến Dũng, các Lm Ns Hoàng Kim, Ân Đức, Xuân Thảo, Nguyễn Duy, Đỗ Xuân Quế, Trần Phúc Nhân, Nguyễn Hữu, Nguyễn Hưng v.v. . . ., và về phía giáo dân, các Ns Nguyễn Khắc Xuyên, Hoài Chiên, Ngọc Kôn, Tiên Linh, P. Kim, v.v.

Tuy nhiên, trong các buổi họp UBTN VN, không hiểu vì lý do gì, chưa thấy biểu lộ mối quan tâm như các Lm và giáo dân nhạc sĩ đã đề xướng. Ngược lại, chỉ thấy Lm Kim Long, hiện là Phó Chủ tịch UBTN và Lm Mi Trâm, hiện là chủ nhiệm Câu lạc bộ Sáng Tác Thánh Ca, thuộc UBTN, đã tận tình biện hộ cho việc sáng tác ca khúc TVĐC. (Xx Lm Kim Long - Bản văn các bài ca trong Thánh Lễ, Hương Trâm số 1; -Lm Mi Trâm - Máy kinh nghiệm viết lời trong Thánh ca, Hương Trâm số 8); trong khi vị Chủ tịch UBTN lúc đó là Đc P. Nguyễn Văn Hoà lại thường căn dặn phải giữ nguyên vẹn bản văn Tv. Và Đc cũng hay nói: việc sửa đổi bản văn Tv, đem soạn thành ca khúc để hát thay thế TVĐC thì coi như chỉ là chêm chước thôi. Đôi khi, trong lúc nói chuyện, Ngài cũng dùng từ “tolérance” khi đề cập đến vấn đề đó.

Bởi vậy, chúng tôi đã rất ngần ngại khi viết bài này. Một phần vì “*ngĩ mình phận mỏng cánh chuồn*” (tạm mượn thơ Nguyễn Du), một phần vì e rằng những nhận xét của mình dễ bị hiểu lầm là nặng tính chủ quan. Hơn nữa, tục ngữ có câu: “*Nói thật, mất lòng,*” nên có lúc chúng tôi đã thầm nghĩ: hay là mình cứ bắt chước thiên hạ, “*mặc áo thụng vái nhau*” cho yên mọi bề?

Nhưng thiết tưởng, việc thờ phượng, tôn vinh Chúa không phải là độc quyền của riêng ai, mà là bổn phận và quyền lợi của mỗi người. Đã là tín hữu, thì ai cũng nên góp phần duy trì và phát huy vẻ đẹp của việc phụng vụ, trước hết là phải tôn trọng các bản văn chính thức. Vào năm 2008, Đc P. Nguyễn Văn Hoà, Chủ tịch UBTN, đã gửi cho Bộ Phụng tự và Bí tích một bức thư về “*Việc soạn nhạc cho bộ lễ Kyrie và TVĐC bằng tiếng Việt nam,*” trong đó Ngài có hỏi về việc thích nghi bản văn, thì Bộ đã gửi thư trả lời như sau, xin trích :

“*Nếu mỗi âm điệu đều đòi hỏi phải sửa đổi đôi chút bản văn, cho dù là những lời rất đơn giản, thì tình trạng của các bản văn phụng vụ chính thức này cuối cùng sẽ ra sao? Bản văn phụng vụ chắc chắn sẽ lộn xộn.*”

Thư này do Đức Tổng Gm J. Augustine Di Noia, OP, Thư ký của Bộ, ký tại Vatican ngày 3-2-2010. (Xx. Hương Trâm số 11)

Do đó, mặc dầu tiếng nói chúng tôi rất nhỏ bé và muộn màng, chúng tôi cứ mạo muội nói lên, mong mọi người chú ý, rồi quan tâm đến một vấn đề chung là **cử hành TVĐC đúng như Giáo hội mong muốn**. Và cũng vì vậy, chúng tôi sẽ gửi bài này đi các nơi, trước hết là đến :

- Đc Vinh sơn Nguyễn Văn Bản, Chủ tịch UBTN
- Đc Phaolô Nguyễn Văn Hòa, Cố vấn Ban Thường vụ UBTN
- Lm Kim Long, Phó Chủ tịch UBTN
- Lm Nguyễn Duy, Tổng Thư Ký UBTN
- Các vị trong Ban Thường vụ UBTN
- Các Gm, Lm, Ns và giáo dân đã từng quan tâm.

Cuối cùng, xin thưa một lời, chúng tôi không hề mong đợi một lợi ích riêng tư nào cả mà chỉ muốn cố gắng để có thể cùng với cộng đồng dân Chúa mạnh dạn hát lên lời Tv:

“Xin đừng làm rạn vỡ chúng con, lạy Chúa, xin đừng làm rạn vỡ chúng con, nhưng xin làm rạn vỡ Danh Chúa, bởi vì Chúa thành tín và yêu thương.” Tv 115 (113B):1.

California, ngày Lễ kính Thánh Luca, năm 2010
Không Vĩnh Thành